| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**KHU VỰC 4-BẮC NINH**<br>Bản án số: 01/2025/HS-ST<br>Ngày 16/7/2025 | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - BẮC NINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Ông Dương Thế Vinh

*Các Hội thẩm nhân dân:* - Ông Nguyễn Văn Chấn - Cán bộ hưu;

- Ông Trương Thanh Cường - Cán bộ hưu.

***- Thư ký phiên toà:*** Bà Ngọ Thị Thanh Hà – Thẩm tra viên.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Bắc Ninh tham gia phiên toà:*** Bà Nguyễn Thị Quỳnh- Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân khu vực 4 - Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 58/2025/TLST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2025 (vụ án do Tòa án nhân dân huyện Lục Nam thụ lý, nay là Tòa án nhân dân khu vực 4 - Bắc Ninh), theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2025/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 6 năm 2025 đối với bị cáo:

Phùng Văn N, sinh năm 2005. Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam; nơi cư trú: Thôn Q, xã Y, huyện L, tỉnh Bắc Giang nay là Thôn Q, xã B, tỉnh Bắc Ninh; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 11/12; Đảng, chính quyền, đoàn thể: Không; bố đẻ: Phùng Văn K, sinh năm 1978; mẹ đẻ: Ngô Thị T, sinh năm 1978; gia đình có 02 anh em ruột, bị cáo là con thứ 01 trong gia đình; vợ, con: Chưa có.

Tiền án: Bản án số: 240/2023/HSST ngày 29/12/2023, Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang (nay là Tòa án nhân dân khu vực 2 – Bắc Ninh) xử phạt 01 năm 3 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Chấp hành xong tiền án phí ngày 10/4/2024, hình phạt tù ngày 01/01/2025.

Tiền sự: Không

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/3/2025 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh B. (Có mặt).

***Bị hại:***

- Ông Phùng Văn T1, sinh năm 1951 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn Q, xã B, tỉnh Bắc Ninh.

- Anh Phùng Văn B, sinh năm 1984 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn Q, xã B, tỉnh Bắc Ninh.

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*** Anh Phùng Văn K, sinh năm 1978 (có mặt).

Địa chỉ: Thôn Q, xã B, tỉnh Bắc Ninh.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 24/3/2025, Phùng Văn N, sinh năm 2005 trú tại thôn Q, xã Y, huyện L, tỉnh Bắc Giang (nay là Thôn Q, xã B, tỉnh Bắc Ninh) đi taxi từ ngã tư T, thị trấn Đ, huyện L (nay là ngã tư thân, xã L, tỉnh Bắc Ninh) về nhà. Đến khoảng 08 giờ 30 phút cùng ngày, khi N đi bộ qua cổng nhà ông Phùng Văn T1, sinh năm 1951 và nhà anh Phùng Văn B, sinh năm 1984 (là ông nội và chú ruột của N ở sát nhau) thấy cửa khóa, không có ai ở nhà nên N nảy sinh ý định vào nhà ông T1, anh B trộm cắp tài sản. Biết nhà anh B lắp camera nên N đi ra cột điện ở cổng tắt át tô mát 02 đồng hồ điện của nhà N và nhà anh B rồi N đi về nhà N kiểm tra thấy đã mất điện. Sau đó, N trèo sang nhà ông T1, anh B, N đi vào khu vực nhà tắm bật công tắc điện thấy đèn không sáng, thấy cửa phòng anh B khóa cửa, N đi vào khu vực bếp tìm búa để phá khóa cửa nhưng không có, N nhìn thấy viên gạch vỡ ở gần bếp ga, N cầm viên gạch đi ra cửa phòng anh B đập 03 cái vào khóa nhưng không mở được, N tiếp tục dùng hai tay du đẩy cửa nhiều lần làm gãy thanh kim loại chốt ở cửa, N mở cửa đi vào thấy phòng tối nên quay lại lấy đèn pin ở gần bếp ga lên vào soi trong phòng ngủ tìm tài sản. N thấy trong phòng có chiếc tủ đứng bằng kim loại, N đến mở ngăn kéo ra thấy có 01 túi bóng màu đen, N kiểm tra bên trong thấy có nhiều tờ tiền gồm các mệnh giá khác nhau, N lấy toàn bộ số tiền trên đút vào túi quần bên trái. N tiếp tục dùng đèn pin soi thì thấy 01 con lợn đất màu vàng ở đỉnh tủ đựng quần áo, N lấy con lợn đất rồi thả xuống nền nhà làm vỡ, N nhặt tiền (bỏ lại các tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng và 5.000 đồng) rồi đút vào túi quần bên phải. Sau đó N đi ra ngoài rồi tiếp tục sang nhà ông T1 để tìm tài sản trộm cắp. N thấy cửa nhà ông T1 khoá nên N tiếp tục dùng 02 tay du cửa nhiều lần làm gãy thanh kim loại chốt ở cửa. N mở cửa đi vào trong thấy có 01 tủ gỗ ở phòng khách, N mở các ngăn tủ thấy bên dưới có một phong bì đựng tiền, N kiểm tra phong bì thấy có 06 tờ mệnh giá 500.000 đồng, N lấy số tiền trên đút vào túi quần bên phải, sau đó N tiếp tục lục tìm tài sản nhưng không có nên N theo lối cũ ra ngoài. Khi N đi đến đoạn phố S, thị trấn P, huyện L (nay là xã L, tỉnh Bắc Ninh),

N bỏ số tiền ra kiểm đếm được tổng số tiền 12.500.000 đồng. Sau đó N chi tiêu hết số tiền trên. Cùng ngày, sau khi phát hiện tài sản bị trộm cắp ông Phùng Văn T1 và anh Phùng Văn B đã làm đơn trình báo.

Cùng ngày Cơ quan CSĐT Công an tỉnh B (nay là Cơ quan CSĐT Công an tỉnh B) đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, thu giữ: 01 đoạn then cài bằng kim loại bị gãy, 02 đoạn then cài bị gãy có gắn quả khóa bằng kim loại màu đen; các mảnh vỡ màu vàng (lợn đất). Ngày 25/3/2025, Phùng Văn N đến Công an xã Y, huyện L (nay là Công an xã B, tỉnh Bắc Ninh) đầu thú và giao nộp: 01 áo sơ mi dài tay, kẻ sọc màu vàng, phần cổ áo và cổ tay áo màu đen kẻ sọc màu vàng; 01 quần dài màu đen kiểu dáng rách gối hai bên; 01 mũ lưỡi trai màu đen, phía trước và sau có dòng ký tự "DSQUARED2" (BL 29-33; 99;137-138).

Cơ quan Cảnh sát điều tra tiến hành cho N xác định hiện trường, thực nghiệm lại hành vi trộm cắp tài sản. Kết quả N xác định, chỉ đúng vị trí trộm cắp tài sản và thực hiện thuần thục hành vi trộm cắp phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án (BL 48-50, 60-61).

Đối với viên gạch vỡ N khai dùng để đập cửa nhà anh B nhưng không đập được thì N đã vứt ra ngoài, Cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không thấy. Đối với 02 thanh kim loại là chốt cửa, 01 con lợn đất bị hư hỏng, ông T1 và anh B xác định tài sản dùng đã lâu và có giá trị thấp nên không yêu cầu đề nghị xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo N đã tác động gia đình (anh Phùng Văn K là bố đẻ N) bồi thường cho ông T1 số tiền 3.000.000 đồng, anh B số tiền 9.500.000 đồng. Ông T1, anh B không yêu cầu bị cáo N phải bồi thường gì thêm, đồng thời có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho N.

Về vật chứng: 01 áo sơ mi dài tay, kẻ sọc màu vàng, phần cổ áo và cổ tay áo màu đen kẻ sọc màu vàng; 01 quần dài màu đen kiểu dáng rách gối hai bên; 01 mũ lưỡi trai màu đen, phía trước và sau có dòng ký tự "DSQUARED2"; 02 đoạn then cài bằng kim loại bị gãy; 02 đoạn then cài bị gãy có gắn quả khóa bằng kim loại màu đen; các mảnh vỡ màu vàng (lợn đất), Cơ quan điều tra chuyển xử lý cùng vụ án.

Tại Cơ quan điều tra, Phùng Văn N đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

* Tại bản Cáo trạng số: 63/CT-VKS ngày 03 tháng 6 năm 2025 Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam (nay là Viện kiểm sát khu vực 4 - Bắc Ninh) đã truy tố bị cáo Phùng Văn N về tội Trộm cắp tài sản, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự (viết tắt là BLHS).

- Tại phiên tòa bị cáo N đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Bản cáo trạng đã truy tố. Bị cáo xác nhận Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng, không oan sai.

Ngoài ra bị cáo còn trình bày: Sáng ngày 24/3/2025, bị cáo đi làm về, thấy nhà ông Phùng Văn T1 là ông nội bị cáo và anh Phùng Văn B là chú ruột bị cáo, nhà không có ai ở nhà. Bị cáo nẩy sinh ý định và nhà trộm cắp tài sản. Bị cáo đi ra ngoài cột điện, ngắt át tô mát cho mất điện để Camera không hoạt động. Bị cáo về nhà bật công tắc kiểm tra đã thấy điện bị ngắt, N đi vào nhà anh B, lấy gạch phá khoá cửa nhưng không được, bị cáo dùng tay đu đẩy cửa nhiều lần, làm thanh kim loại chốt cửa bị gẫy. Bị cáo đi vào nhà mở ngăn kéo tủ, thấy có một túi bóng, bên trong có tiền, bị cáo lất hết tiền cho vào túi quần; bị cáo soi đèn pin thì thấy con lợn đất màu vàng, bị cáo cầm con lợn đất bỏ xuống nền nhà cho vỡ và nhặt tiền cho vào túi. Bị cáo đi ra kiểm tra đếm được tổng số 12.500.000 đồng. Sau đó bị cáo mang đi tiêu hết. Hôm sau bị cáo ra đầu thú.

Bị cáo bị thu giữ một sô quần áo đã cũ, bị cáo không có nhu cầu lấy laik, bị cáo đồng ý tiêu huỷ.

- Anh Phùng Văn K khai: Con anh là bị cáo N, đã lấy trộm tiền của ông nội và chú ruột. Anh đã mang tiền trả hết cho ông nội và chú ruột thay cho bị cáo.

* Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố của bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ: Khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của BLHS.

Xử phạt bị cáo Phùng Văn N mức án từ 12 đến 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 25/3/2025.

Miễn hình phạt tiền cho bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự (viết tắt là BLTTHS).

Tịch thu tiêu huỷ: 01 áo sơ mi dài tay, kẻ sọc màu vàng, phần cổ áo và cổ tay màu đen kẻ sọc màu vàng; 01 quần dài màu đen kiểu dáng rách gối hai bên; 01 mũ lưỡi trai màu đen, phía trước và sau có dòng ký tự: “DSQUARED2”; 02 đoạn then cài kim loại bị gẫy; 02 đoạn then cài bị gẫy có gắn quả khoá bằng kim loại màu đen; các mảnh vỡ màu vàng (lợn đất).

- Về trách nhiệm dân sự; Không đặt ra xem xét.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của BLTTHS; Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo N phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị về quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

* Tranh luận với kết luận của đại diện Viện kiểm sát:

- Bị cáo Phùng Văn N không tranh luận gì;

- Anh Phùng Văn K1 không tranh luận gì.

* Kết thúc tranh luận. Bị cáo N nói lời sau cùng: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng:

Bị hại đã được Tòa án giao giấy triệu tập, nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy quá trình điều tra họ đã có lời khai đầy đủ tại hồ sơ vụ án nên việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ vào Điều 292 của BLTTHS, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử; Chủ tọa phiên tòa công bố lời khai của người vắng mặt trong quá trình hỏi tại phiên tòa.

[2] Đánh giá tính hợp pháp về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an tỉnh B (nay là Cơ quan điều tra - Công an tỉnh B), Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Bắc Ninh), Kiểm sát viên.

Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó cần xác định các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an tỉnh B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Bắc Ninh và Kiểm sát viên đã thực hiện là đúng pháp luật.

[3] Đánh giá chứng cứ

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận về toàn bộ hành vi của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên toà.

Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 24/3/2025, lợi dụng sơ hở Phùng Văn N đã đột nhập vào nhà ông Phùng Văn T1 và Phùng Văn

B, trộm cắp 9.500.000 đồng của anh Phùng Văn B và trộm cắp số tiền 3.000.000 đồng của ông Phùng Văn T1. Tổng số tiền N trộm cắp là 12.500.000 đồng.

Trong cùng một thời gian (liên tục, kế tiếp nhau), bị cáo lén lút chiếm đoạt tài sản của ông Phùng Văn T1 và anh Phùng Văn B là tiền 12.500.000 đồng, nên hành vi của bị cáo đã phạm vào tội Trộm cắp tài sản, được qui định tại khoản 1 Điều 173 của BLHS.

Vì vậy, bản Cáo trạng truy tố bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật.

[4] Đánh giá tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản được pháp luật bảo vệ; chỉ vì động cơ mục đích có tiền ăn tiêu, bị cáo đã chiếm đoạt tài sản của bị hại, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang lo lắng trong nội bộ quần chúng nhân dân. Do đó, phải xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự và có hình phạt tù giam phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng xem xét về nhân thân bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năm hối cải; sau khi phạm tội, bị cáo nhận thức được sai phạm của mình, nên đã tự ra đầu thú; đã tác động gia đình bồi thường thường cho bị hại; bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo; bị cáo có ông nội (cũng là bị hại) là người có công với nước, được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì.

Đây là những tình tiết giảm nhẹ qui định điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của BLHS.

[6] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Tại Bản án số: 240/2023/HSST ngày 29/12/2023, Tòa án nhân dân huyện Việt Yên (nay tà Tòa án nhân dân khu vực 2 - Bắc Ninh) xử phạt 01 năm 3 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Bị cáo chưa được xóa án tích. Nên lần này phạm tội là tái phạm. Bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của BLHS.

Do bị cáo đang bị tạm giam. Nên cần áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 329 BLTTHS tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày để đảm bảo thi hành án. Thời hạn tạm giam tính từ ngày tuyên án.

[7] Về hình phạt bổ sung bằng tiền: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, nên miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho bị cáo, để bị cáo yên tâm cải tạo.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

- Bị hại ông T1 đã được bồi thường 3.000.000 đồng và anh B đã được bồi thường 9.500.000 đồng. Ông T1 và anh B không yêu cầu N phải bồi thường gì thêm, nên không đặt ra xem xét.

[9] Về vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- 01 áo sơ mi dài tay, kẻ sọc màu vàng, phần cổ áo và cổ tay áo màu đen kẻ sọc màu vàng; 01 quần dài màu đen kiểu dáng rách gối hai bên; 01 mũ lưỡi trai màu đen, phía trước và sau có dòng ký tự "DSQUARED2" là tài sản của bị cáo. Do bị cáo không có nhu cầu lấy lại và đề nghị tiêu huỷ, nên cần tịch thu tiêu huỷ.

- Tịch thu tiêu huỷ các vật chứng: 02 đoạn then cài bằng kim loại bị gãy; 02 đoạn then cài bị gãy có gắn quả khóa bằng kim loại màu đen; các mảnh vỡ màu vàng (lợn đất).

[10] Về quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 12 đến 18 tháng tù là cao. Căn cứ vào tính chất mức độ của hành vi phạm tội, bị cáo trộm cắp tiền của người thân (ông nội và chú ruột) có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nên xử phạt bị cáo dưới mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cũng đủ cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người tốt và cũng là thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[11] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo N phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng tiền án phí dân sự.

[12] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Báo cho bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Báo cho bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Phùng Văn N 10 (mười) tháng tù, về tội Trộm cắp tài sản. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/3/2025.

Miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho bị cáo.

2. Về vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 áo sơ mi dài tay, kẻ sọc màu vàng, phần cổ áo và cổ tay màu đen kẻ sọc màu vàng (đã qua sử dung); 01 quần dài màu đen kiểu dáng rách gối hai bên (đã qua sử dụng); 01 mũ lưỡi trai màu đen, phía trước và sau có dòng ký tự: " DSQUARED2" (đã qua sử dụng); 02 đoạn then cài kim loại bị gẫy; 02 đoạn then cài bị gẫy có gắn quả khoá bằng kim loại màu đen; các mảnh vỡ màu vàng (lợn đất).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Phùng Văn N phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều: 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (tiền án phí không tính lãi).

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Báo cho bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Báo cho bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND khu vực 4 - Bắc Ninh;
- - Thi hành án DS tỉnh Bắc Ninh;
- - CQCSĐT Công an tỉnh Bắc Ninh;
- - Phòng hồ sơ NV Công an tỉnh Bắc Ninh;
- - Bị cáo, bị hại;
- - Những người tham gia TT khác;
- - UBND nơi bị cáo cư trú;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(đã ký)

**Dương Thế Vinh**

- Lưu hồ sơ, VP.